TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2026/HS-ST
Ngày: 31-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm;

2. Ông Phạm Văn Châu.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Thuyến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2026/QĐST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Vũ L, sinh ngày 15/9/2005 tại An Giang, CCCD số: …….; thường trú: Ấp A, xã K, huyện An Phú, tỉnh An Giang (nay là xã K, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1974 và bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 21/11/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - tỉnh Đồng Nai) xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 203/2022/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/8/2023; chấp hành việc nộp án phí ngày 13/03/2026.

Ngày 18/5/2025, thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản"; ngày 19/5/2025 bị cáo đầu thú và bị tạm giữ đến ngày 28/5/2025 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công

an tỉnh Bình Dương (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh) khởi tố bị can và áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Cao Sỹ Q, sinh ngày 20/04/1990, CCCD số …….; thường trú: Xóm A, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (nay là Xóm X, xã T, tỉnh Nghệ An); tạm trú: khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Dương Văn G, sinh ngày 12/11/1988; CCCD số …….; thường trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang (nay là xã Phú Hữu, tỉnh An Giang); có đơn xin vắng mặt

- Bà Ngô Thị Xuân Đ (tên gọi khác: M), sinh ngày 21/9/1987; CCCD số …….; thường trú: thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố A, xã T, tỉnh Đồng Nai); tạm trú: ấp D, xã A, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Vũ Văn T; ông Lê Hoàng T; ông Ngô Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Vũ L và bạn gái tên Ngô Thị Xuân Đ sinh sống tại phòng trọ số 97 nhà trọ Đ thuộc khu phố L, phường K, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Ngày 17/05/2025, do không có tiền tiêu xài nên L nảy sinh ý định đột nhập vào cửa hàng điện thoại H Mobile thuộc khu phố L do ông Cao Sỹ Q làm chủ cách chỗ L ở khoảng 500m để trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, khoảng 00 giờ 30 ngày 18/5/2025, L thức dậy và đi bộ một mình đến cửa hàng điện thoại trên, khi đi L đem theo 01 cái kiềm cán màu xanh đen có tại phòng trọ và khi đi ngang quán bán cơm gần dãy trọ L vào quán lấy thêm 01 cái kéo của quán để cắt vách tôn của cửa hàng điện thoại H Mobile. Khi đến cửa hàng điện thoại, L dùng kiềm và kéo cắt vách tôn của cửa hàng rồi đột nhập vào bên trong lấy trộm trong tủ kiếng trưng bày 07 cái điện thoại nhãn hiệu Iphone các loại, 06 hộp có chứa điện thoại còn nguyên hộp, cụ thể: 01 hộp điện thoại ViVo màu xanh, 03 hộp điện thoại OPPO A3X, 01 hộp điện thoại VIVO Y18S, 01 hộp điện thoại REDMI NOTE, 01 cái điện thoại ViVo màu xanh đã qua sử dụng và 01 xấp tiền mặt trong tủ kê ở giữa trong cửa hàng. Sau khi lấy trộm được tài sản, L đi ra ngoài rồi đứng đếm số tiền được 30.600.000 đồng, sau đó L mở 01 hộp điện thoại ViVo màu xanh ra rồi vứt bỏ hộp, còn điện thoại bên trong thì L lấy ra để sử dụng rồi L đem số tài sản lấy trộm được về phòng trọ. Khi về đến phòng trọ, L cho Đ số tiền 15.000.000 đồng (trong đó có 4.800.000 đồng là tiền riêng của L), còn lại 10.200.000 đồng là tiền L trộm được, đối với số tiền 20.400.000 đồng còn lại L giữ để tiêu xài, khi đưa tiền L không nói cho Đến biết đây là tiền do L trộm cắp mà có. Sau đó, L về nhà mẹ của mình tại tỉnh An Giang còn Đ về nhà tại Hậu Giang. Khi về nhà, L đem 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax

màu đen đến tiệm điện thoại di động gần nhà do ông Dương Văn G làm chủ bán được 2.500.000 đồng.

Đến khoảng 04 giờ ngày 18/5/2025, ông Cao Sỹ Q thức dậy phát hiện cửa hàng điện thoại của mình bị trộm nên đã đến Công an trình báo sự việc, qua xem lại camera Cơ quan Công an xác định Nguyễn Vũ L chính là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên ra thông báo truy tìm. Sau khi nghe thông tin bị phát hiện về hành vi trộm cắp tài sản, L biết không thể trốn tránh được được nên đã đến Công an phường Khánh Bình (nay là Công an phường Tân Hiệp) đầu thú và giao nộp lại số tài sản đã trộm cắp.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền mặt 22.000.000 đồng (do bị cáo Nguyễn Vũ L giao nộp);

- Tiền mặt 15.000.000 đồng (do bà Ngô Thị Xuân Đ giao nộp);

- 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y18S màu nâu đỏ, tình trạng mới (nguyên hộp); 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y03 màu xanh, tình trạng mới (nguyên hộp); 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 13 màu đen, tình trạng mới (nguyên hộp); 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y22S màu xanh, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3X màu đen, tình trạng mới (nguyên hộp); 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3X màu trắng, tình trạng mới (nguyên hộp); 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3X màu hồng, tình trạng mới (nguyên hộp); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax 128GB màu đen, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng (do ông Dương Văn G tự nguyện giao nộp); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax 128GB màu vàng, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax 128GB màu xanh, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax 256GB màu đen, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro 128GB màu vàng, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro 128 GB màu xanh, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 128GB màu tím, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản thành phố Tân Uyên số 124/KL-HĐĐGTS ngày 23/5/2025 kết luận giá trị 14 điện thoại di động bị chiếm đoạt là 119.348.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp của bị hại (gồm tiền mặt và điện thoại) là 149.938.000 đồng.

Đối với 01 cái kiềm và 01 cây kéo mà bị cáo sử dụng để cắt vách tôn của cửa hàng điện thoại Hải Đăng, bị cáo đã vứt bỏ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Đối với 14 chiếc điện thoại di động các loại mà bị cáo đã trộm cắp, ngày 25/6/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Cao Sỹ Q.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Cao Sỹ Q đã nhận lại số tiền 29.700.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt nhưng vẫn còn thiếu 900.000 đồng so với tổng

số tiền mặt 30.600.000 đồng. Ông Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 900.000 đồng còn lại. Ông Dương Văn G yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng là tiền bị cáo có được do bán điện thoại cho ông G. Hiện bị cáo chưa bồi thường cho ông Q và ông G.

Cáo trạng số 119/CT-VKSKV17 ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Vũ L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Cao Sỹ Q đã nhận lại số tiền 29.700.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt. Ông Q yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 900.000 đồng còn lại. Ông Dương Văn G yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng mà bị cáo có được do bán điện thoại cho ông G. Xét các yêu cầu này là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa.

Nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để phấn đấu cải tạo tốt, sớm hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Vũ L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội; phù hợp với kết luận giám định hình ảnh; biên bản xác định vật chứng; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/5/2025, Nguyễn Vũ L đã có hành vi lén lút đột nhập vào trong cửa hàng điện thoại H Mobile thuộc khu phố L, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố L, phường Tân Hiệp, Thành phố Hồ

Chí Minh) lấy trộm 14 điện thoại di động các loại có trị giá 119.348.000 đồng và số tiền 30.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của cửa hàng điện thoại H Mobile là 149.938.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Vũ L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản như trên là có căn cứ; đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo không chỉ đơn thuần là hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn thể hiện ý thức coi thường pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, một trong những quyền cơ bản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lựa chọn thời điểm đêm khuya, khi chủ sở hữu mất cảnh giác trong quản lý tài sản để thực hiện hành vi phạm tội. Điều này cho thấy sự chuẩn bị, có tính toán trước, không phải là hành vi bộc phát nhất thời. Hơn nữa, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị lớn, bao gồm nhiều điện thoại di động là hàng hóa kinh doanh và tiền mặt, gây thiệt hại lớn cho bị hại, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh. Hành vi của bị cáo còn gây tâm lý bất an, lo lắng trong quần chúng nhân dân, đặc biệt đối với các hộ kinh doanh nhỏ lẻ tại địa phương, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả nhưng vẫn mong muốn thực hiện để chiếm đoạt tài sản nhằm phục vụ mục đích cá nhân. Sau khi thực hiện hành vi, bị cáo còn tẩu tán tài sản, cho thấy ý thức chiếm đoạt đến cùng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Vũ L có nhân thân xấu. Cụ thể, ngày 21/11/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 203/2022/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/8/2023, đến ngày 13/03/2026 mới chấp hành việc nộp án phí. Ngày 18/5/2025, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản". Xét thấy, bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại Điều 53 Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi phạm tội lần này của bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú và giao nộp lại tài sản đã chiếm đoạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với yêu cầu của ông Cao Sỹ Q: Căn cứ lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định bị cáo đã chiếm đoạt của ông Q số tiền 30.600.000 đồng. Bị cáo đã hoàn trả 29.700.000 đồng, còn thiếu 900.000 đồng. Theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự về trách nhiệm dân sự trong vụ án hình sự và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại, nguyên tắc bồi thường và thiệt hại do tài sản bị xâm phạm thì bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra. Do đó, yêu cầu của ông Q buộc bị cáo bồi thường số tiền 900.000 đồng là có căn cứ pháp luật.

- Đối với yêu cầu của ông Dương Văn G: Số tiền 2.500.000 đồng là khoản tiền ông G đã giao cho bị cáo L để mua điện thoại, nhưng thực tế tài sản này là do bị cáo phạm tội mà có. Bị cáo chưa hoàn trả lại số tiền này cho ông G. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự và quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự về xử lý vật chứng, có cơ sở xác định yêu cầu của ông G là hợp pháp. Vì vậy, cần buộc bị cáo Nguyễn Vũ L phải hoàn trả cho ông Dương Văn G số tiền 2.500.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Vũ L đã giao nộp số tiền 22.000.000 đồng và bà Ngô Thị Xuân Đ đã giao nộp số tiền 15.000.000 đồng; tổng số tiền đã thu giữ là 37.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã hoàn trả cho ông Cao Sỹ Q số tiền 29.700.000 đồng, hiện còn lại 7.300.000 đồng.

Do bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho ông Q số tiền 900.000 đồng và hoàn trả cho ông G số tiền 2.500.000 đồng nên số tiền còn lại sẽ là 3.900.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Vũ L đề nghị được nhận lại số tiền còn lại 3.900.000 đồng sau khi bồi thường xong cho ông Q và ông G nên cần tiếp tục tạm giữ số tiền 7.300.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án; sau khi thi hành xong trách nhiệm đối với ông Q và ông G thì bị cáo được trả lại số tiền 3.900.000 đồng.

[8] Đối với bà Ngô Thị Xuân Đ, khi được bị cáo Nguyễn Vũ L cho số tiền 15.000.000 đồng thì bà Đ không biết đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không đề nghị xử lý bà Đến là có căn cứ.

[9] Đối với ông Dương Văn G, khi bị cáo Nguyễn Vũ L bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax thì ông G không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không đề nghị xử lý ông G là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội, bị kết án và phải tiếp tục bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vũ L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Vũ L 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Vũ L có nghĩa vụ bồi thường cho ông Cao Sỹ Q số tiền 900.000 đồng *(Chín trăm nghìn đồng).*

Buộc bị cáo Nguyễn Vũ L có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Dương Văn G số tiền 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày ông Cao Sỹ Q, ông Dương Văn G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Vũ L chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 46: Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 7.300.000 đồng *(Bảy triệu ba trăm nghìn đồng)* để đảm bảo cho việc thi hành án, cụ thể: bồi thường cho ông Cao Sỹ Q số tiền 900.000 đồng *(Chín trăm nghìn đồng)* và hoàn trả cho ông Dương Văn G số tiền 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)*; còn trả lại cho bị cáo số tiền 3.900.000 đồng *(Ba triệu chín trăm nghìn đồng)*.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03/03/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Nguyễn Vũ L phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Bố Lá - Cơ sở 4, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 17 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thành Hiệp